

Số: 58/2022/QĐST-DS.

Mỏ Cày Bắc, ngày 20 tháng 9 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút đơn khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 192 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa:

1.1) Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Hồng P** - Sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.2) Bị đơn: Ông **Trần Văn T** - Sinh năm: 1963; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông **Trần Văn L** - Sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

1.3.2. Ông **Lê Văn V** - Sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1) Bà Phạm Thị Hồng P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Hồng P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005033 ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.2) Ông Trần Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trần Văn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007644 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.3) Ông Lê Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Lê Văn V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007643 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

2.4) Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2.5) Hoàn trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ mà bà Phạm Thị Hồng P, ông Trần Văn L, ông Lê Văn V đã nộp nếu bà Phạm Thị Hồng P, ông Trần Văn L, ông Lê Văn V có yêu cầu.

2.6) Bà Phạm Thị Hồng P chịu 3.521.000VNĐ (ba triệu năm trăm hai mươi một ngàn đồng) tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản, số tiền này bà P đã nộp đủ.

**3/** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Nguyên**